TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 60/2018/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 12 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 1702/2017/HNST ngày 20 tháng 12 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng M, sinh năm 1986

Bị đơn: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1982

Cùng thường trú: Số 25 đường H, tổ C, ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng tạm trú: Số 105 đường B, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81, 82, 83, 84, 107,116 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Hồng M, sinh năm 1986

Bị đơn: Ông Phạm Thanh T, sinh năm 1982

Cùng thường trú: Số 25 đường H, tổ C, ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng tạm trú: Số 105 đường B, Phường S, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy chứng nhận kết hôn số 103, quyển số 01/2013 ngày 30/12/2013 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà Lê Thị Hồng M và ông Phạm Thanh T không còn hiệu lực).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Hồng M và ông Phạm Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Gia A, sinh ngày 19/5/2014. Bà M trực tiếp nuôi dưỡng trẻ A đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông T được quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở quyền này của ông T.

Vì quyền lợi con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Các bên tự khai là không có.

Án phí sơ thẩm: Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng bà M tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào biên lai đã nộp số AA/2017/0028221 ngày 20/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp. Do đó hoàn lại cho bà M số tiền 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :
- Đương sự;
-VKSND quận Gò Vấp;
-UBND xã T, huyện C, TPHCM;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký tên và đóng dấu)